

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

1. Giới thiệu chung về dự toán, gói thầu:

- Dự toán: **Sửa chữa duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn năm 2026**
- Gói thầu số 1: **Sửa chữa, nâng cấp một số thiết bị GC, bao gồm: Máy tiện CNC; Máy KB; Máy phay vạn năng; Máy GTTL; Máy ETL 30T.**
- Thời gian thực hiện gói thầu: 30 ngày

2. Mục tiêu công việc:

| STT | Danh mục | Khối lượng | Nội dung sửa chữa, bổ sung |
|-----|---------------------|---------------|---|
| 1 | Máy tiện CNC | 01 cái | <ul style="list-style-type: none">- Thân vỏ:<ul style="list-style-type: none">+ Vệ sinh thân vỏ hệ thống+ Vệ sinh phần quạt làm mát, bộ nguồn của khối điều khiển.- Bộ nguồn: Nâng cấp, bảo dưỡng, thay thế những linh kiện để đảm bảo nguồn ổn định- Sửa chữa, hiệu chuẩn bộ phận điều khiển: Bo mạch trục X, Y, Z; cụm điều khiển, thiết bị điều khiển điện tử và các thiết bị số, cụm dẫn động, bộ phận tập hợp những động cơ, bộ phận điều khiển, giám sát và trả lời phản hồi các lệnh- Sửa chữa phân kết cấu cơ khí, truyền động, hiệu chỉnh sai số, độ côn, độ đảo.- Sửa chữa, hiệu chuẩn bàn máy- Sửa chữa, nâng cấp bảng điều khiển- Sửa chữa, nâng cấp hệ thống làm mát- Sửa chữa, hiệu chuẩn bộ phận thay dao tự động- Hiệu chuẩn toàn bộ thiết bị- Bổ sung bộ đồ gá gia công, kiểm tra các chi tiết vũ khí- Bổ sung 03 bộ chấu gá kẹp phôi- Bổ sung 10 cán lắp đài dao tiện- Bổ sung 02 đồng hồ sét Z- Bổ sung 02 gá đế kẹp đồng hồ- Bổ sung 01 thước đo cao;- Bổ sung 01 ê tô thủy lực 300mm;- Bổ sung 01 đồng hồ chân què 1/100- Bổ sung 02 thước cặp điện tử 300mm- Bổ sung đồng hồ đo lỗ 0-25mm, 25-50mm; 50-75mm; 75-100mm. |
| 2 | Máy KB | 01 cái | <ul style="list-style-type: none">- Thân vỏ:<ul style="list-style-type: none">+ Vệ sinh thân vỏ hệ thống+ Vệ sinh phần quạt làm mát, bộ nguồn của khối điều khiển.- Bộ nguồn: Nâng cấp, bảo dưỡng, thay thế những linh kiện để đảm bảo nguồn ổn định- Sửa chữa, hiệu chuẩn bộ phận điều khiển: cụm điều khiển, thiết |

| STT | Danh mục | Khối lượng | Nội dung sửa chữa, bổ sung |
|-----|--------------------------|---------------|---|
| | | | bị điều khiển điện tử và các thiết bị số, cụm dẫn động, bộ phận tập hợp những động cơ, giám sát và trả lời phản hồi các lệnh - Sửa chữa, hiệu chuẩn bàn máy - Sửa chữa, nâng cấp bảng điều khiển - Sửa chữa, nâng cấp hệ thống làm mát - Sửa chữa, hiệu chuẩn bộ phận thay dao - Hiệu chuẩn toàn bộ thiết bị - Bổ sung bộ đồ gá chế tạo kiểm tra chi tiết vũ khí |
| 3 | Máy phay vạn năng | 01 cái | - Thân vỏ: + Vệ sinh thân vỏ hệ thống + Vệ sinh phần quạt làm mát, bộ nguồn của khối điều khiển. - Bộ nguồn: Nâng cấp, bảo dưỡng, thay thế những linh kiện để đảm bảo nguồn ổn định - Sửa chữa, hiệu chuẩn Bộ thay dao tự động (ATC). - Sửa chữa, hiệu chuẩn bộ gá dụng cụ (Tool holder) - Sửa chữa, hiệu chuẩn bảng điều khiển (Control Panel) - Sửa chữa, hiệu chuẩn hệ thống làm mát - Sửa chữa, hiệu chuẩn hệ thống bôi trơn - Sửa chữa, hiệu chuẩn hệ thống truyền động - Hiệu chuẩn thiết bị - Bổ sung bộ đồ gá chế tạo, kiểm tra chi tiết vũ khí - Bổ sung 10 bầu kẹp phay (BT40) - Bổ sung 10 bầu kẹp phay (BT50) - Bổ sung 12 colett kẹp dao phay ngón phi 1,2; 3; 4; 6; 8; 10; 12; 16; 20; 25; 32 - Bổ sung 02 bộ căn đệm - gá phay |
| 4 | Máy GTTL | 01 cái | - Thân vỏ: + Vệ sinh thân vỏ hệ thống + Vệ sinh phần quạt làm mát, bộ nguồn của khối điều khiển. - Bộ nguồn: Nâng cấp, bảo dưỡng, thay thế những linh kiện để đảm bảo nguồn ổn định - Sửa chữa, hiệu chuẩn bộ phận cơ khí: + Bàn đỡ phôi, khung giá đỡ phía trước + Thiết bị cảnh báo + Công tắc đạp: dạng công tắc bàn đạp trong tình huống khẩn cấp + Đèn cảnh báo dừng: Gồm đèn báo tiêu chuẩn bình thường và đèn báo chớp nhanh - Sửa chữa, hiệu chuẩn bộ phận điện: + Động cơ chính, servo điều khiển phía sau thiết bị và chiếu sáng phía sau thiết bị + Bộ điều khiển (Control Panel) - Sửa chữa, hiệu chuẩn bộ phận thủy lực: + Van, bơm dầu, thùng chứa dầu |

| STT | Danh mục | Khối lượng | Nội dung sửa chữa, bổ sung |
|-----|--------------------|---------------|---|
| | | | <ul style="list-style-type: none"> + Bộ phận áp suất (van xả và van điều áp) - Sửa chữa, hiệu chuẩn hệ thống thủy lực - Sửa chữa, hiệu chuẩn hệ thống bôi trơn - Sửa chữa, hiệu chuẩn hệ thống truyền động - Sửa chữa, hiệu chuẩn hệ thống điều khiển - Hiệu chuẩn thiết bị - Bổ sung bộ đồ gá |
| 5 | Máy ETL 30T | 01 cái | <ul style="list-style-type: none"> - Thân vỏ: + Vệ sinh thân vỏ hệ thống + Vệ sinh phần quạt làm mát, bộ nguồn của khối điều khiển. - Bộ nguồn: Nâng cấp, bảo dưỡng, thay thế những linh kiện để đảm bảo nguồn ổn định - Sửa chữa, hiệu chuẩn, kiểm tra bể dầu - Kiểm tra, thay thế bộ lọc - Sửa chữa, hiệu chuẩn, kiểm tra động cơ điện - Sửa chữa, hiệu chuẩn, kiểm tra bơm nguồn - Kiểm tra thay thế đồng hồ đo áp - Sửa chữa, hiệu chuẩn, kiểm tra van chống lún - Sửa chữa, hiệu chuẩn, kiểm tra rơ le áp suất - Sửa chữa, hiệu chuẩn, kiểm tra hệ thống thủy lực - Sửa chữa, hiệu chuẩn, kiểm tra van phân phối - Sửa chữa, hiệu chuẩn, kiểm tra bộ phận làm mát - Sửa chữa, hiệu chuẩn, kiểm tra van an toàn - Kiểm tra thay thế bộ lọc - Kiểm tra thay thế ống mềm - Kiểm tra thay thế đường ống - Kiểm tra thay thế các phụ kiện khác - Hiệu chuẩn thiết bị - Bổ sung bộ đồ gá chế tạo, kiểm tra chi tiết VK |

Ghi chú: Nhà thầu có thể đến bên mời thầu để khảo sát cụ thể tình trạng thiết bị và nhận BV đồ gá làm cơ sở lập E-HSDT sát thực tế.

3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

3.1. Yêu cầu kỹ thuật:

Thiết bị sau sửa chữa phải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của thiết bị

3.2. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực kỹ thuật

3.2.1. Tiến độ:

| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|--|---|------------------|
| 1. Có kế hoạch cụ thể để thời gian thực hiện đảm bảo không quá 30 ngày có tính | Đề xuất thời gian thực hiện không vượt quá 30 ngày có tính đến điều kiện thời tiết. | Đạt |
| | Đề xuất về thời gian thực hiện vượt quá 30 ngày. | Không đạt |

| | | |
|--|---|------------------|
| điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công | | |
| 2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thực hiện | Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b). | Đạt |
| b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thực hiện | Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b) | Không đạt |
| Kết luận | Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt | Đạt |
| | Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt | Không đạt |

3.2.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|--|--|------------------|
| 1. Biện pháp bảo đảm chất lượng | Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức sửa chữa | Đạt |
| | Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. | Không đạt |
| 2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ sửa chữa. | Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thực hiện. | Đạt |
| | Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thực hiện. | Không đạt |
| Kết luận | Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt. | Đạt |
| | Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt. | Không đạt |

3.2.3. Bảo hành và uy tín của nhà thầu:

| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|--|--|-----------------------|
| 1. Bảo hành | | |
| Thời gian bảo hành 03 tháng. | Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 03 tháng. | Đạt |
| | Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 03 tháng. | Không đạt |
| 2. Uy tín của nhà thầu | | |
| Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong vòng 2 năm (2023, 2024) trở lại đây. | Không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu. | Đạt |
| | Có một hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu nhưng lại có một hợp đồng tương tự khác được giải thưởng về chất lượng. | Chấp nhận được |
| | Có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu và không có hợp đồng tương tự | Không đạt |

| | | |
|-----------------|---|------------------|
| | nào được giải thưởng về chất lượng. | |
| Kết luận | Tiêu chuẩn chi tiết 1 được xác định là đạt, tiêu chuẩn chi tiết 2 được xác định là đạt hoặc chấp nhận được. | Đạt |
| | Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt | Không đạt |

3.2.4. Các yếu tố cần thiết khác:

E-Hồ sơ dự thầu phải đáp ứng theo qui định tại E-CDNT 10.8

Ghi chú: Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn trên thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.

4. Giải pháp và phương pháp luận:

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương V, gồm các phần như sau:

1. Giải pháp và phương pháp luận;
2. Kế hoạch công tác.

5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:

Theo quy định của hợp đồng.